

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 12/7/2019.

“V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG DÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Bình**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Danh On**

2. Bà **Nguyễn Thị Hiệu**

Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

Trong ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hồng Dân mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 155/2019/TLST–HNGĐ, ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc tranh chấp xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST–HNGĐ, ngày 24 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Trương Văn H**, sinh năm 1973

Địa chỉ: ấp N, thị trấn N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

2. *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1970

Địa chỉ: ấp N, thị trấn N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

(Ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị D vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trương Văn H trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 1988, ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị D có tổ chức đám cưới trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn. Trong thời gian đầu, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và hiện tại hai

vợ chồng đã sống ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Nay ông H nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Thị D.

Về con chung: Ông Trương Văn H xác định trong thời gian chung sống, giữa ông và bà Nguyễn Thị D có 04 người con chung là Trương Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1989; Trương Chí Tình, sinh năm 1994; Trương Thị Thùy Trang, sinh năm 1998 và Trương Chí Tài, sinh năm 2000. Hiện tại các con đã lớn và đã trưởng thành nên ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông H xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, ông H không có yêu cầu gì khác.

*** Bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:**

Vào năm 1988, bà D và ông Trương Văn H có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng không có tiến hành đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó xảy ra mâu thuẫn do bà D và ông H thường xuyên cãi nhau nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và ông bà đã sống ly thân với nhau khoảng 03 năm nay. Nay ông H yêu cầu xin ly hôn với bà D thì bà D đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà D xác định giữa bà D và ông H có 04 người con chung là Trương Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1989; Trương Chí Tình, sinh năm 1994; Trương Thị Thùy Trang, sinh năm 1998 và Trương Chí Tài, sinh năm 2000. Hiện tại các con đã lớn và đã trưởng thành nên bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: bà D xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra, bà D không yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp xin ly hôn mà bị đơn bà Nguyễn Thị D cư trú tại ấp N, thị trấn N, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu được quy định tại khoản 7 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Việc xét xử vụ án khi ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn H yêu cầu xin ly hôn với bà Nguyễn Thị D, Hội đồng xét xử xét thấy: Ông H thừa nhận vào năm 1988 có tổ chức đám cưới với bà Nguyễn Thị D trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc nhưng đến nay ông, bà chưa có đăng ký kết hôn. Nay ông H xin ly hôn với bà D thì bà D cũng đồng ý. Tuy nhiên, theo Khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận ông H và bà D là vợ chồng.

[2] Về quan hệ con chung: Ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị D xác định giữa ông, bà có với nhau 04 người con chung tên Trương Thị Thanh Tuyền, sinh năm 1989; Trương Chí Tình, sinh năm 1994; Trương Thị Thùy Trang, sinh năm 1998 và Trương Chí Tài, sinh năm 2000. Hiện tại các con đã lớn và đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trương Văn H phải chịu số tiền 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 9, Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị D là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về tài sản chung: Ông Trương Văn H và bà Nguyễn Thị D xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Trương Văn H phải nộp số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng ông H đã dự nộp số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0002628 ngày 17/6/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu nay chuyển thu toàn bộ số tiền trên thành án phí.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp và cấp trên được quyền kháng nghị bản án này theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- Chi cục THADS huyện Hồng Dân;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Văn Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Hồng Dân;
- CC THADS huyện Hồng Dân ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Bình